

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 107/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-12-2022

“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi dưỡng con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hồng Hạnh
2. Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hưng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 639/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Triệu Thị U**, sinh năm 1980. Có mặt
Trú tại: ấp Đ G, xã Đ B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.
2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoài P**, sinh năm 1976. Có mặt
Trú tại: ấp Đ G, xã Đ B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.
3. *Người có quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ:*
 - 3.1. Nguyễn Triệu Nguyệt C (nữ), sinh ngày 26/12/2005
 - 3.2. Nguyễn Triệu P (nam), sinh ngày 14/4/2011Cùng trú tại: ấp Đ G, xã Đ B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Triệu Thị U với anh Nguyễn Hoài P quen biết với nhau từ năm 2003, tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 24/10/2005 tại UBND xã Thới Lai (huyện Cờ Đỏ cũ), nay là xã Đ B, huyện Thới Lai. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc có với nhau có 02 con chung tên Nguyễn Triệu Nguyệt C, sinh ngày 26/12/2005 (nữ); Nguyễn Triệu P, sinh ngày 14/4/2011 (nam). Đến đầu năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do anh P nhậu nhẹt về có lời lẽ khó nghe, xúc phạm bà, bà cũng đã tìm cách hàn gắn nhưng cũng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân khoảng 02 tháng nay.

Nay bà yêu cầu: Xin ly hôn với anh Nguyễn Hoài P. Về con chung: Các con muốn theo sống với bà thì bà sẽ nuôi đến trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng sống chung với mẹ ruột của bà nên là tài sản của cha mẹ, không phải tài sản của vợ chồng. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hoài P trình bày: Anh với chị Triệu Thị U quen biết, tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 24/10/2005 tại UBND xã Thới Lai (huyện Cờ Đỏ cũ), nay là xã Đ B, huyện Thới Lai. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Triệu Nguyệt C, sinh ngày 26/12/2005 (nữ); Nguyễn Triệu P, sinh ngày 14/4/2011 (nam). Vợ chồng chung sống với nhau thì cũng có lúc lớn tiếng cãi nhau, anh cũng có xúc phạm chị U nhưng sự việc đã lâu và anh cũng xin lỗi vợ, chị U cũng có xúc phạm anh nhưng anh là đàn ông không nói. Nay anh còn thương vợ, không muốn ly hôn với chị U để cùng nhau nuôi dạy các con. Nếu trường hợp phải ly hôn, các con muốn theo sống với ai thì người đó nuôi, người kia không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau ly hôn không thỏa thuận được thì ông sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Triệu Thị U khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi dưỡng con chung với ông Nguyễn Hoài P nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú ấp Đ G, xã Đ B, huyện Thới Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà U và anh P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Thới Lai (huyện Cờ Đỏ cũ), nay là xã Đ B, huyện Thới Lai nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tuy sống chung nhà nhưng không còn quan tâm nhau. Xét chị U trình bày, vợ chồng có những mâu thuẫn cũng khoảng 8 – 9 năm nay nhưng mâu thuẫn trầm trọng từ hơn 02 tháng nay, vợ chồng cự cãi nhiều lần, không còn quan tâm nhau. Phía anh P cho rằng mâu thuẫn không trầm trọng, chị U đi cả tuần cũng không nói với anh, anh hỏi thì vợ chồng cãi nhau, anh cũng có tìm

cách hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Qua đó thể hiện, mâu thuẫn gia đình anh chị thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị U yêu cầu xin ly hôn với anh P là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Triệu Nguyệt C, sinh ngày 26/12/2005 (nữ); Nguyễn Triệu P, sinh ngày 14/4/2011 (nam). Các con hiện đang sống chung trong gia đình, các cháu trên 7 tuổi và có nguyện vọng được theo sống với chị Triệu Thị U, do đó xét nguyện vọng của các cháu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Vì vậy, giao các con cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở anh P thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị U và anh P tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Chị U phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị U được ly hôn với anh Nguyễn Hoài P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Triệu Nguyệt C (nữ), sinh ngày 26/12/2005 và Nguyễn Triệu P (nam), sinh ngày 14/4/2011 cho chị Triệu Thị U trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh P, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị U và anh P tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về nợ chung: Chị U và anh P xác định không có.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Triệu Thị U phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00055793 ngày 07/11/2022 (chị U đã thực hiện xong).

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo để xét xử lại vụ án theo thủ tục Pc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Thái Lai;
- Chi cục THADS H. Thái Lai;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND xã Đ B;
- Lưu hồ sơ vụ án

Bùi Tuấn Kiệt

